

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 29 - 03 - 2021.

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Mạnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất và bà Đào Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 1068/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 32/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1996. Địa chỉ cư trú tại: Số 4/1 ấp AB, xã TH, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Minh N, sinh năm 1996. Địa chỉ cư trú tại: Số nhà 125 đường ST, ấp HB, xã HT, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T xin vắng mặt, anh N vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:**

Chị và anh Huỳnh Minh N tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2013 nhưng đến ngày 13/3/2017 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Chị và anh Huỳnh Minh N phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh Huỳnh Minh N ham mê đá gà, không chăm lo cho gia đình con cái, không chịu đi làm, cũng không đưa tiền cho chị chi tiêu sinh hoạt gia đình, nuôi con. Trong giao tiếp hàng ngày, anh N thường chửi thề, mảy tao với chị. Đặc biệt là không tôn trọng chị trong sinh hoạt vợ chồng, coi chị chỉ là nơi giải quyết nhu cầu sinh lý khi anh N cần, không hề có sự quan tâm, chia sẻ vợ chồng với nhau. Ngoài ra, anh N còn đánh đập chị nhiều lần có cha mẹ chồng chứng kiến. Nhận thấy cuộc sống chung giữa chị và anh N không thể tiếp tục được nữa nên chị cương quyết xin ly hôn với anh Huỳnh Minh N để sớm được giải thoát.

Về con chung: Chị và anh Huỳnh Minh N có 02 con chung là Huỳnh Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/09/2014 và Huỳnh Nguyễn Gia H1, sinh ngày 12/02/2019. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, tạm thời không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng tiền cho chị T nuôi con chung. Vì hiện nay chị làm công nhân thu nhập bình quân mỗi tháng được khoảng 7.000.000 đồng trong khi anh N không có nghề nghiệp, thu nhập gì, suốt ngày chỉ ham chơi đá gà, câu cá.

Tài sản chung: Chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị T cam kết vợ chồng không có nợ chung.

* Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, anh Huỳnh Minh N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng nhưng anh N vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng;

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn với anh Huỳnh Minh N. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc T được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung Huỳnh Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/09/2014 và Huỳnh Nguyễn Gia H1, sinh ngày 12/02/2019; tạm thời chị T không yêu cầu anh N có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét, giải quyết. Tài sản chung và nợ chung nguyên đơn khai không có; bị đơn không có tranh chấp nên không xem xét giải quyết. Buộc nguyên đơn phải nộp án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Minh N hiện đang cư trú tại số nhà 125 đường ST, ấp HB, xã HT, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là

“Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Anh Huỳnh Minh N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh Huỳnh Minh N là phù hợp quy định của pháp luật.

Mặt khác, chị Nguyễn Thị Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự phiên tòa vẫn được tiến hành.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về yêu cầu xin ly hôn:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Huỳnh Minh N là hôn nhân hợp pháp, vì họ kết hôn tự nguyện, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9, khoản 2 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật công nhận, bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh Huỳnh Minh N đến Tòa án làm việc để xem xét, đánh giá tình trạng mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Huỳnh Minh N nhưng anh N đều vắng mặt không có lý do, không có thiện chí hòa giải đoàn tụ, hàn gắn gia đình.

Tại biên bản xác minh ngày 19/01/2021, ông Nguyễn Văn Bảy- Trưởng ấp Hưng Bình, xã Hưng Thịnh cung cấp thông tin: Ban ấp đã đến nhà anh N để giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh N nhưng anh N không đồng ý nhận. Thời gian cư trú tại địa phương, anh N không có công việc gì chỉ suốt ngày chơi đá gà, câu cá.

Tòa án đã kêu gọi chị T quay về đoàn tụ gia đình với anh N nhưng chị T cương quyết xin ly hôn vì chị không còn tình cảm với anh N nữa.

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh N đã trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn với anh Huỳnh Minh N.

2.2. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Ngọc T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung Huỳnh Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/09/2014 và Huỳnh Nguyễn Gia H1, sinh ngày 12/02/2019. Anh Huỳnh Minh N không có tranh chấp về vấn đề nuôi con. Mặt khác, chị T hiện nay đang có thu nhập ổn định, anh N lại không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Do đó, cần giao cả 02 con chung cho chị Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật; đảm bảo sự phát triển toàn diện cho các con.

Chị T không yêu cầu anh N có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2.3. *Về tài sản chung*: Chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh N không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2.4. *Về nợ chung*: Chị T khai không có, anh N không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị Nguyễn Thị Ngọc T phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc T. Cho chị Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn với anh Huỳnh Minh N.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Huỳnh Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/09/2014 và Huỳnh Nguyễn Gia H1, sinh ngày 12/02/2019. Tạm thời, chị Nguyễn Thị Ngọc T không yêu cầu anh Huỳnh Minh N phải đóng góp tiền cho chị Nguyễn Thị Ngọc T nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh Huỳnh Minh N.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự khai không có, không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải nộp số tiền

300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006265 ngày 21/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị Nguyễn Thị Ngọc T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS. huyện Trảng Bom;
- UBND xã Hưng Thịnh- Trảng Bom;
- (Giấy CNKH số 11 ngày 13/03/2017)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Duy Mạnh